

Ngày	5,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	52.8%	37.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,900 - 5,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	78
Số lượng CPLH (CP)	14,162,130
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,875
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.44
EPS	1,413
P/E	3.9

DT thuần

Q1/24

32.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.90| -10.8%

YoY: ▼2.40| -6.9%

LN trước thuế

Q1/24

8.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.70| -37.0%

YoY: ▲ 10.1| 479%

LN sau thuế

Q1/24

7.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.83| -38.0%

YoY: ▲ 9.98| 473%

ROA

2023

5.2%

+/- YoY: ▲ 15.2%

DT thuần

2023

141

tỷ VNĐ

YoY: ▼85.0| -37.8%

LN trước thuế

2023

10.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.8| 144%

LN sau thuế

2023

10.0

tỷ VNĐ

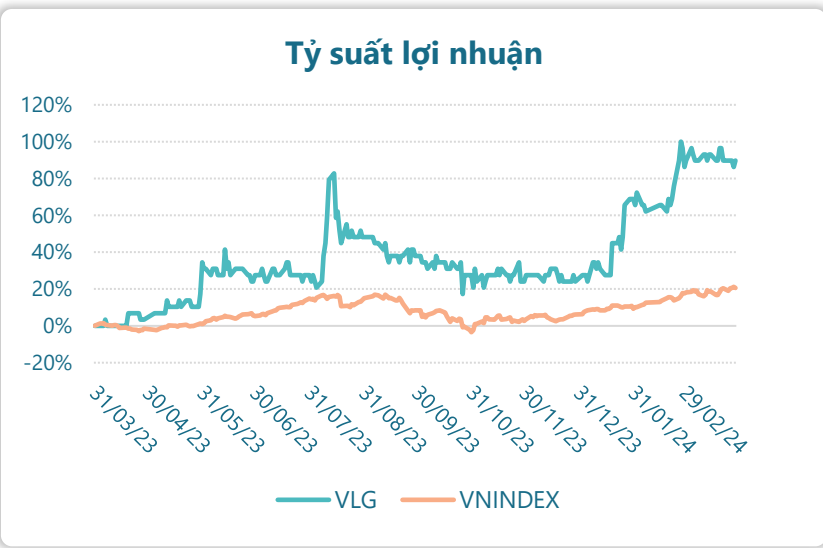
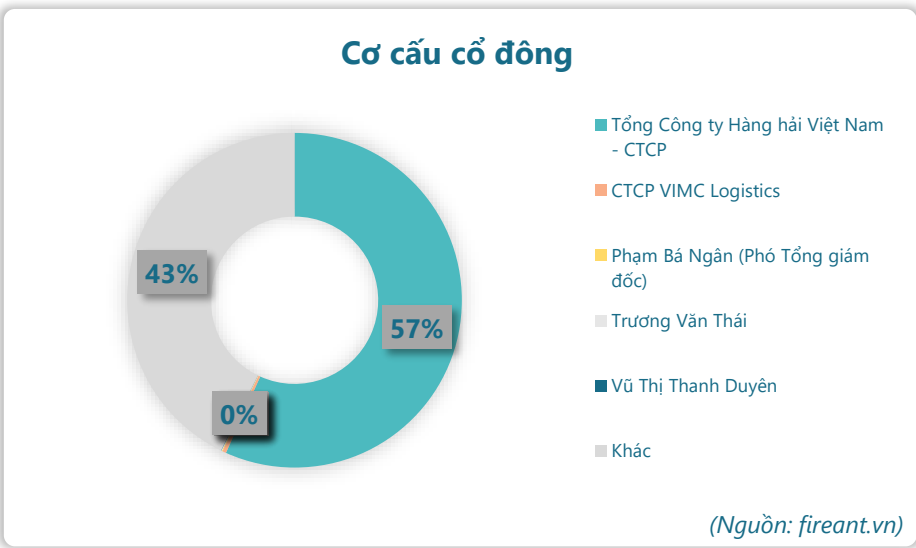
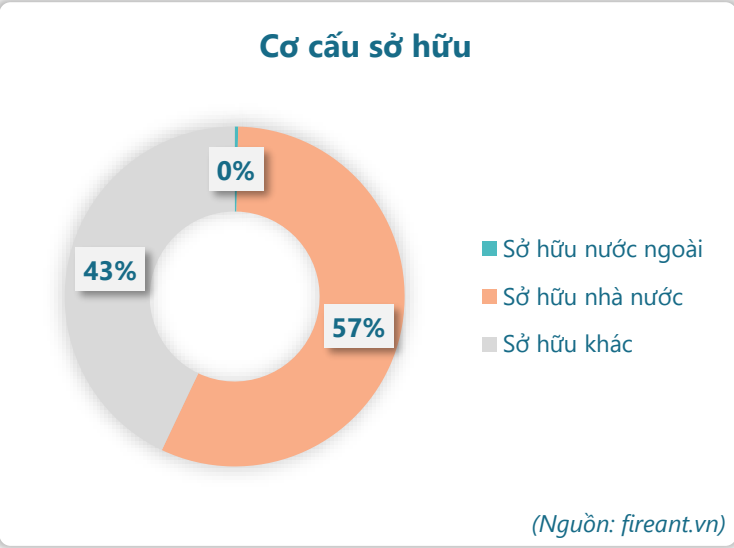
YoY: ▲ 32.8| 144%

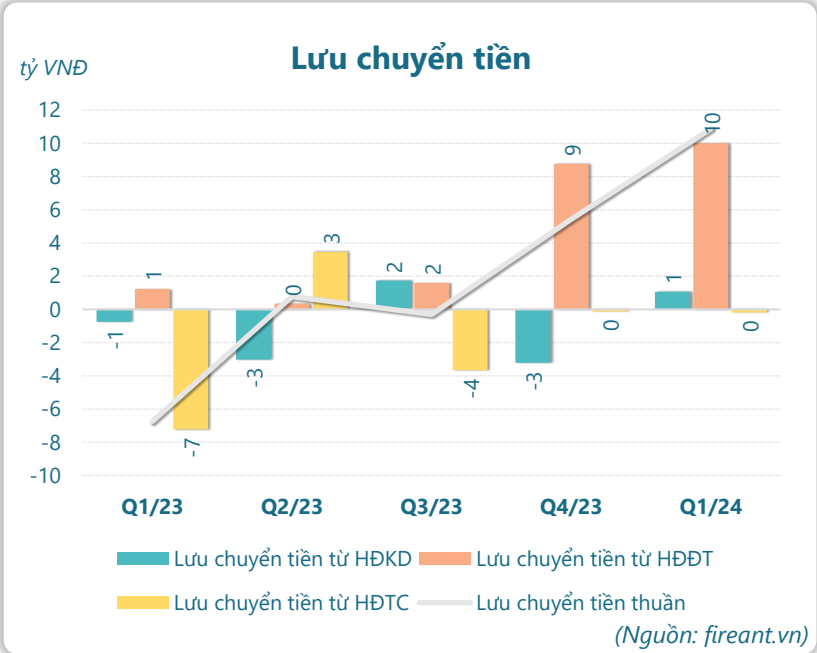
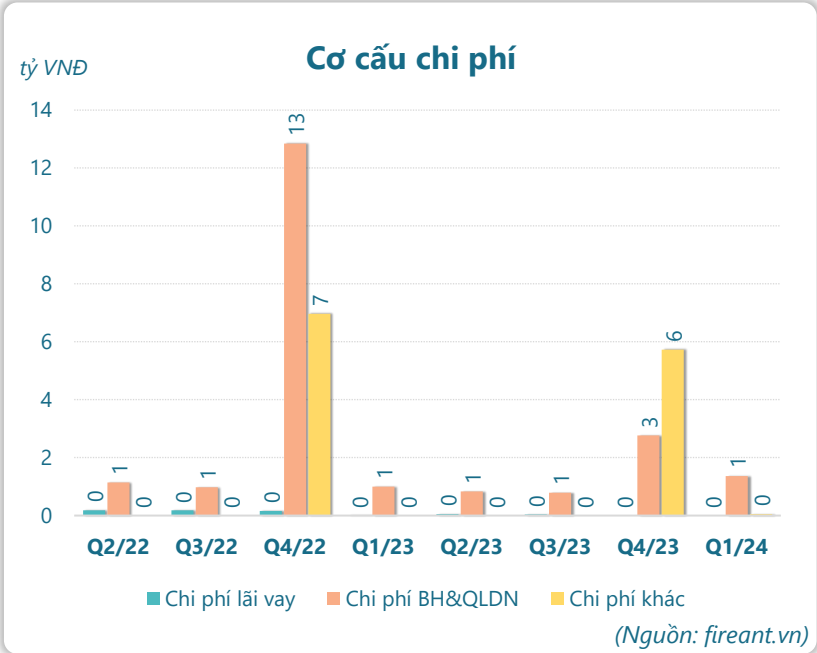
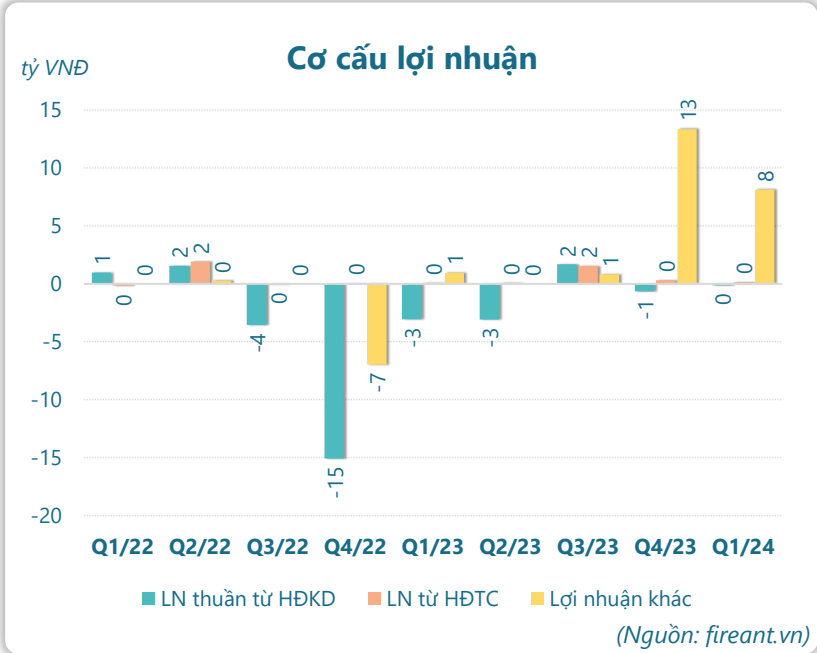
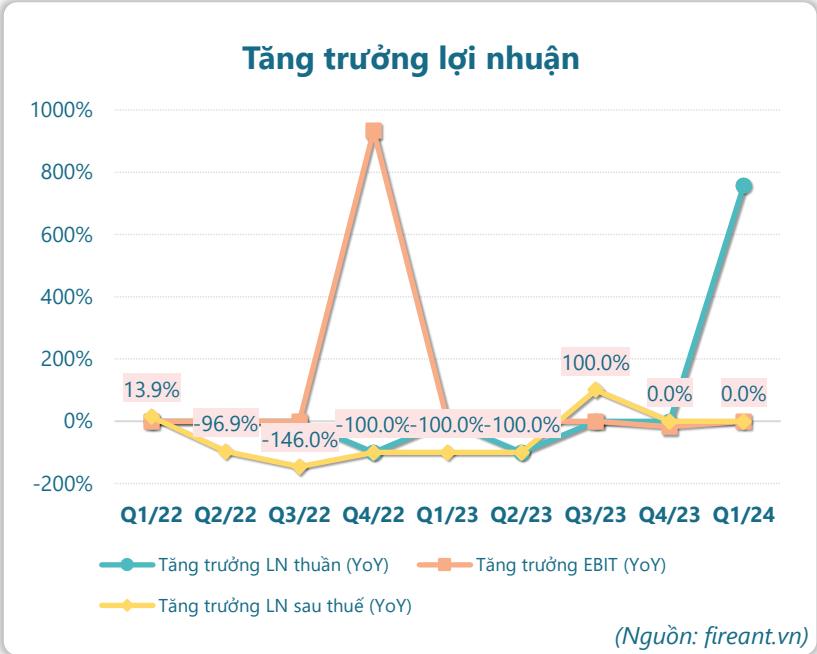
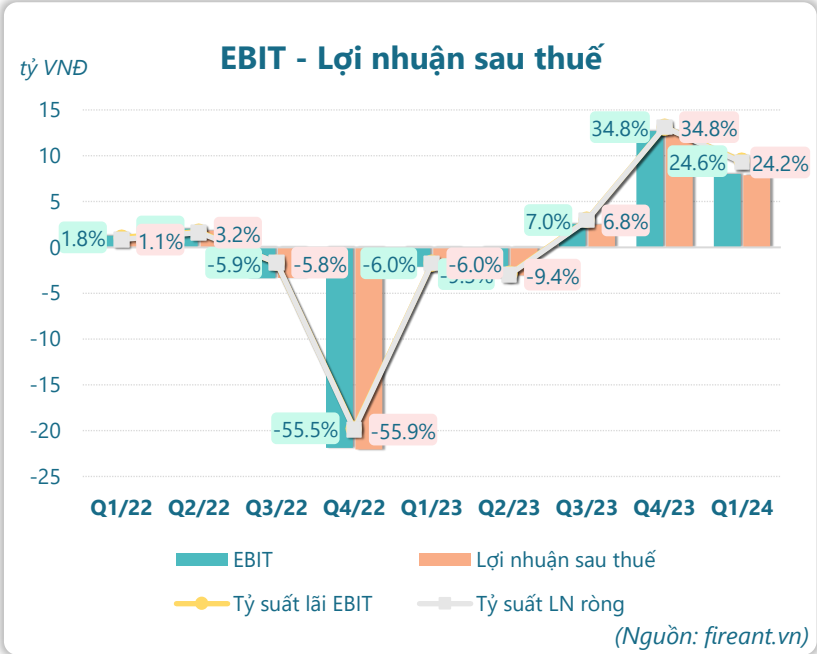
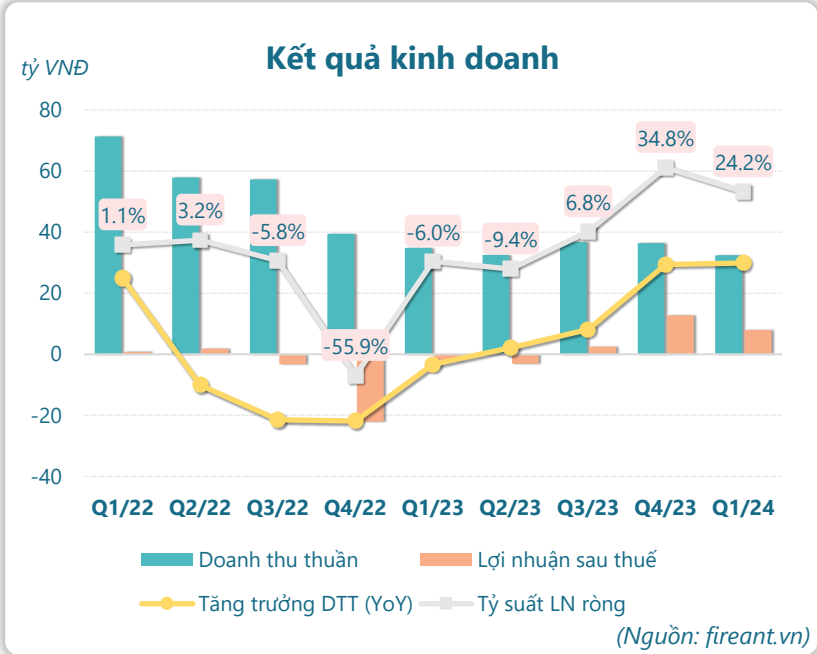
ROE

2023

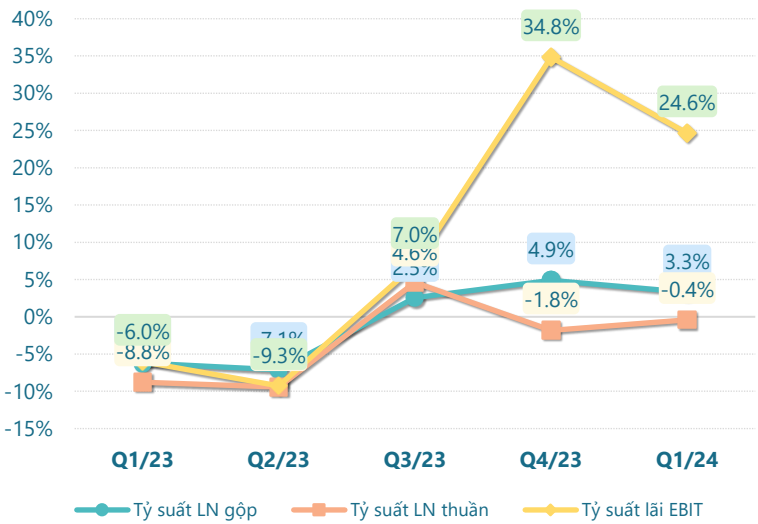
7.0%

+/- YoY: ▲ 21.8%



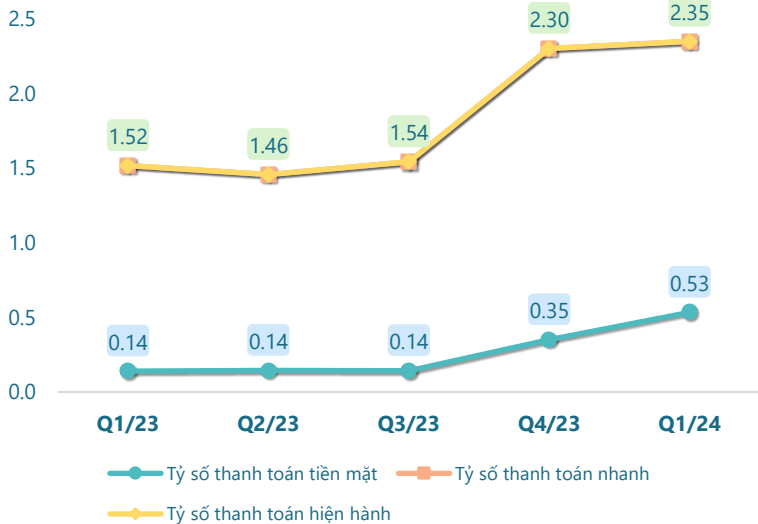


Tỷ suất lợi nhuận



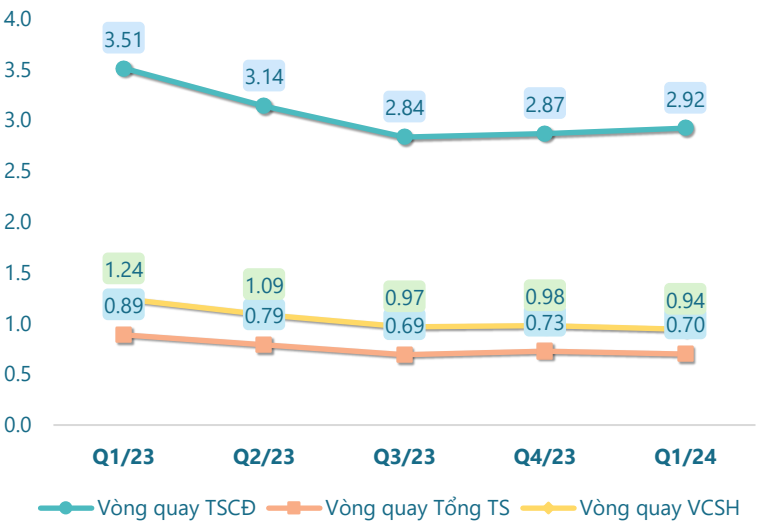
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



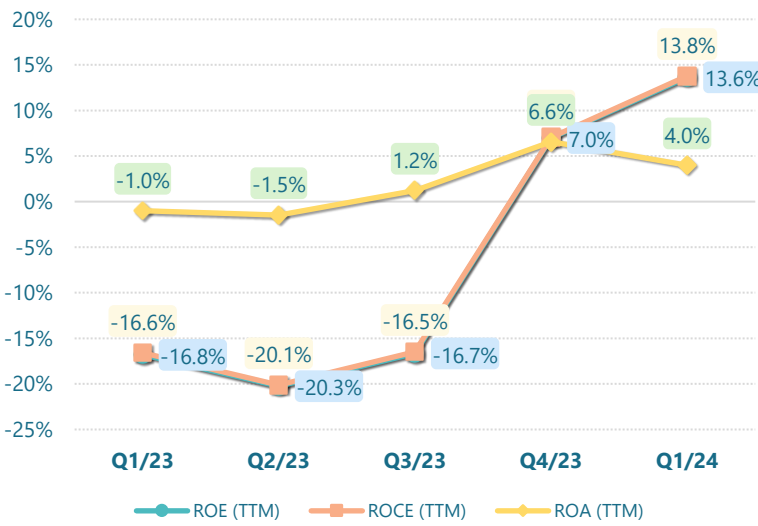
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



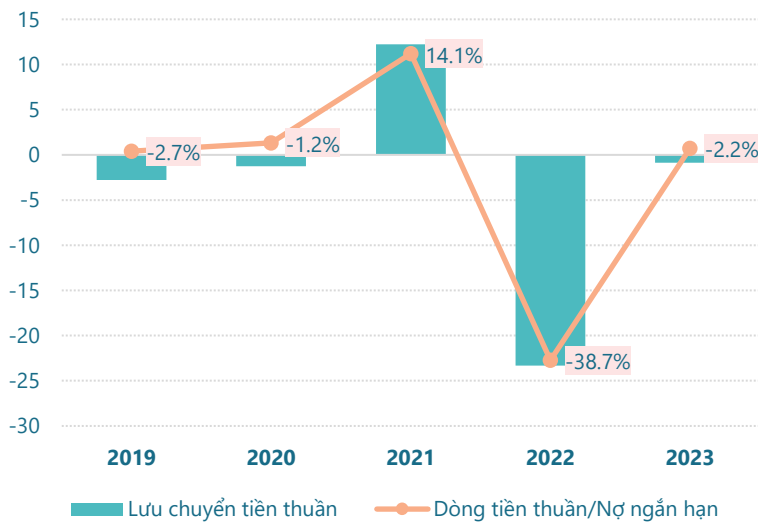
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



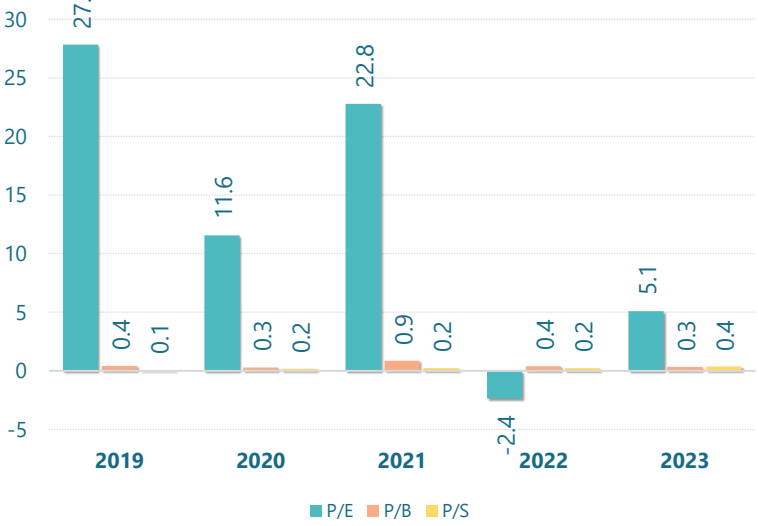
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)